**Bài 6.**

**NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẨU**

**(Văn bản nghị luận)**

**Tiết 85: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Năng lực**

- Vận dụng được các năng lực để thực hiện các nhiệm vụ ôn tập.

 **2. Phẩm chất:**

Biết cảm thông, chia sẻ với người khác trong học tập và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, ti vi thông minh, bảng, phấn.

- SGK (sách giáo khoa), SGV (sách giáo viên).

- Bảng phụ để HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.

- Các mẫu PHT (phiếu học tập) để HS thực hiện; trang web học tập của lớp và các tiêu chí đánh giá sản phẩm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:* Theo em, những phẩm chất nào cần có ở một người công dân toàn cầu?*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS lắng nghe, suy nghĩ tìm câu trả lời, sau đó chia sẻ với bạn.*\* Báo cáo, thảo luận:* Một số HS trình bày câu trả lời, các HS khác bổ sung.*\* Kết luận, nhận định:* Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau củng cố kiến thức về **Bài 6: Những vấn đề toàn cầu**. | - Gợi mở: [Công dân toàn cầu](https://thedeweyschools.edu.vn/cong-dan-toan-cau/) hay còn gọi là **Global Citizen**, đó là một cụm từ dùng để chỉ những người sống, họ có thể mang nhiều quốc tịch và làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau. Chúng ta phải đáp ứng đầy đủ các phẩm chất của công dân toàn cầu mới có thể hoà nhập với thế giới.+ Tư duy và tầm nhìn: Chúng ta cần phải có tư duy và tầm nhìn xa thì mới có thể thấy được những vấn đề toàn cầu như ô nhiễm môi trường, chiến tranh thương mại, hội nhập quốc tế…+ Hòa nhập nhưng không hòa tan: Mang bản sắc văn hóa riêng của một đất nước, một dân tộc nhưng đồng thời cũng phải giao lưu học hỏi, tiếp cận và tôn trọng những khác biệt văn hoá của các quốc gia, dân tộc, vùng lãnh thổ khác.+ Sống và hành động vì lợi ích chung của toàn cầu: Đây là thời buổi toàn cầu hoá do đó những hành động của chúng ta phải hướng tới lợi ích chung của toàn cầu.+ Khả năng ngôn ngữ: Khác biệt lớn nhất giữa công dân toàn cầu và một công dân bình thường đó là khả năng ngôn ngữ, chúng ta phải hiểu được ngôn ngữ giao tiếp chung như khả năng sử dụng internet, tiếng Anh, phương thức thanh toán để có thể hội nhập. |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS xem lại phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà, sau đó trình bày kết quả theo hình thức nhóm đôi.*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS xem lại, chỉnh sửa, hoàn thiện phần chuẩn bị ở nhà, sau đó chia sẻ với bạn cùng nhóm đôi.*\* Báo cáo, thảo luận*: HS trình bày kết quả phần chuẩn bị. Các HS khác nhận xét, bổ sung.*\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá phần chuẩn bị của HS. Sau đó, GV kết luận những kiến thức trọng tâm về kĩ năng đọc, viết, nói và nghe đã được học. |  |
| Câu 1: Tóm tắt luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của các văn bản nghị luận đã học trong bài.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản** | ***Đấu tranh cho một thế giới hoà bình*** | ***Bài phát biểu của Tổng Thư kí Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu*** | ***Bản sắc dân tộc: cái gốc của mọi công dân toàn cầu*** |
| Luận đề |  |  |  |
| Luận điểm |  |  |  |
| Lí lẽ và bằng chứng |  |  |  |

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Đấu tranh cho một thế giới hoà bình** | **Bài phát biểu của Tổng Thư kí Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu** | **Bản sắc dân tộc: cái gốc của mọi công dân toàn cầu** |
| Luận đề | Vấn đề chạy đua vũ khí hạt nhân trên toàn cầu | Vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu | Sự dung hoà giữa giá trị truyền thống và hội nhập quốc tế đối với mỗi công dân toàn cầu |
| Luận điểm | - Luận điểm 1: Thực trạng và các nguy cơ của việc chạy đua vũ trang trong thế giới hiện đại- Luận điểm 2: Việc chạy đua vũ trang làm cho nhân loại mất đi khả năng sống tốt đẹp hơn- Luận điểm 3: Việc chạy đua vũ trang là đi ngược lại lí trí của con người và lí trí của tự nhiên- Luận điểm 4: Lời kêu gọi chấm dứt việc chạy đua vũ trang | - Luận điểm 1: Thực trạng biến đổi khí hậu toàn cầu và sự cần thiết phải giải quyết vấn đề- Luận điểm 2: Hậu quả của biến đổi khí hậu toàn cầu- Luận điểm 3: Giải pháp cho vấn đề khủng hoảng biến đổi khí hậu và trách nhiệm của các quốc gia giàu có trong việc giải quyết vấn đề này- Luận điểm 4: Khẳng định vai trò lãnh đạo của người trẻ và phụ nữ trong việc ứng phó với vấn đề biến đổi khí hậu | - Luận điểm 1: Khi một người tự hào nói rằng “tôi là công dân toàn cầu”, có nghĩa là những việc anh ta đã và đang làm góp phần làm nên một thế giới tốt đẹp hơn- Luận điểm 2: Đặc trưng của toàn cầu hoá là sự đón nhận và trân trọng đóng góp của tất cả các dân tộc trong bản hoà ca của nhân loại |
| Lí lẽ và bằng chứng | HS tự thực hiện | HS tự thực hiện | HS tự thực hiện |

**Câu 2:** Khi đọc văn bản nghị luận, việc liên hệ thông điệp, ý tưởng với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội khi văn bản được viết và khi thực hiện hoạt động đọc có ý nghĩa gì?**Gợi ý**: Khi đọc VB nghị luận, việc liên hệ thông điệp, ý tưởng với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội giúp người đọc có căn cứ để hiểu chính xác, sâu sắc hơn nội dung VB; đồng thời, kết nối nội dung VB với trải nghiệm thực tế của bản thân để có những biến chuyển trong nhận thức và hành động.**Câu 3:** Trình bày kinh nghiệm của em về việc lựa chọn câu đơn/ câu ghép trong khi nói và viết.**Gợi ý:** Trong thực tế giao tiếp, tuỳ vào mục đích khác nhau, người nói/ người viết, có thể lựa chọn sử dụng câu đơn/ câu ghép. Chúng ta thường sử dụng câu đơn để biểu thị một phán đoán đơn và sử dụng câu ghép để biểu thị một phán đoán phức hợp, thể hiện một quá trình tư duy và thông báo có tính chất phức hợp.**Câu 4:**Khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, cần triển khai phần giải pháp như thế nào cho hợp lí, thuyết phục?**Gợi ý**: Khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, cần triển khai phần giải pháp như sau:- Xác định rõ vấn đề cần giải quyết:- Đề xuất giải pháp: Giải pháp cần cụ thể, rõ ràng, khả thi và phù hợp với thực tế.- Lập luận và dẫn chứng: Lập luận chặt chẽ, sử dụng dẫn chứng cụ thể để minh họa cho các giải pháp.- Phân tích ưu và nhược điểm của mỗi giải pháp - Liên hệ bản thân và xã hội.**Câu 5:** Theo em, cần lưu ý những điều gì khi thiết kế văn bản quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động?**Gợi ý**:- Sử dụng các cỡ chữ, kiểu chữ khác nhau, màu sắc chữ hài hoà.- Từ ngữ ngắn gọn, không sử dụng nhiều hình ảnh gây rối mắt và phân tán sự chú ý của người đọc; màu sắc, cỡ hình phù hợp.- Tuỳ thuộc vào nội dung quảng cáo và hình ảnh để bố trí nội dung quảng cáo trên các mặt tờ rơi dạng đơn, gấp đôi hoặc gấp ba (nếu có thể).- Chọn giấy in có khổ giấy phù hợp, chất lượng cao để đảm bảo hiệu quả quảng cáo của tờ rơi.**Câu 6:** Thế nào là một sự việc có tính thời sự? Nêu ngắn gọn ý chính cần có trong bài trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.**Gợi ý**:- Sự việc có tính thời sự: những sự kiện xảy ra trong xã hội, gây được sự quan tâm của nhiều người trong xã hội.- Trong bài trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự, cần nêu ngắn gọn ý chính:+ Đầu tiên, nên xác định rõ quan điểm và ý kiến của mình về sự việc đó.+ Sau đó, có thể trình bày các lý do và bằng chứng để ủng hộ quan điểm của mình.+ Cuối cùng, kết luận lại ý chính và tóm tắt lại các điểm quan trọng trong bài trình bày của mình.**Câu 7:** [Thiết kế một sản phẩm sáng tạo để gửi đến các bạn thông tin về một vấn đề toàn cầu mà em quan tâm.](https://vietjack.com/soan-van-lop-9-ct/thiet-ke-mot-san-pham-sang-tao-de-gui-den-cac-ban-thong-tin.jsp)GV lưu ý một số vấn đề sau về sản phẩm sáng tạo:- Nội dung: Sản phẩm cần thể hiện rõ ràng, đầy đủ, chính xác thông tin về một vấn đề toàn cầu mà HS quan tâm.- Hình thức: Sản phẩm cần sáng tạo, mới mẻ, hấp dẫn về hình thức trình bày và phù hợp với nội dung muốn truyền tải đến người đọc/ người xem. |
| ***LUYỆN TẬP*** |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 2 HS thảo luận về các câu hỏi:1. Sau khi học xong bài này, em có thêm câu trả lời nào mới cho câu hỏi lớn đầu bài học không?2. Em có thay đổi ý kiến mình đã nêu ra ở đầu bài học để trả lời cho câu hỏi lớn hay không?3. Bài học ứng xử em rút ra được sau khi học chủ điểm này là gì?*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Mỗi HS phác thảo câu trả lời, sau đó trao đổi với bạn cùng nhóm.*\* Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.*\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, tổng kết câu trả lời của HS. GV khơi gợi để HS tiếp tục suy nghĩ về câu hỏi lớn sau khi kết thúc bài học. | **III. Luyện tập** |
| ❖ **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC****1. Bài vừa học:**- Nắm nội dung bài vừa học. - Hoàn thành phần luyện tập và vận dụng.2. Bài sắp học: Bài 7: HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ SỰ THẬT**(Truyện trinh thám)****VB: CHIẾC MŨ MIỆN DÁT ĐÁ BE-RÔ** - Đọc kĩ bài, trả lời các câu hỏi trong SGK. |